SAO Y; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP Hà Nội
Giờ ký: 30/09/2026 17:18:16

HĐND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **BAN PHÁP CHẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 172 /BC-BPC	*Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát việc chấp hành pháp luật về thi hành án hình sự, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; chính sách hỗ trợ và điều kiện cơ sở vật chất tại một số đơn vị thuộc Công an thành phố Hà Nội

Thực hiện Chương trình công tác năm 2026, Ban Pháp chế HĐND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 157/KH-BPC ngày 11/9/2026 của Ban Pháp chế HĐND Thành phố về khảo sát việc chấp hành pháp luật về thi hành án hình sự, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; chính sách hỗ trợ và điều kiện cơ sở vật chất tại một số đơn vị thuộc Công an thành phố Hà Nội.

Ban Pháp chế đã tiến hành khảo sát trực tiếp tại Trại tạm giam số 1, Trại tạm giam số 2, Công an xã An Khánh và nghiên cứu báo cáo của Công an xã Mỹ Đức, Công an xã Quang Minh, Công an phường Thanh Xuân. Ban Pháp chế HĐND Thành phố báo cáo kết quả khảo sát cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Thời gian khảo sát là giai đoạn có nhiều thay đổi lớn về tổ chức bộ máy và pháp luật liên quan trực tiếp đến công tác thi hành án hình sự, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú. Luật Thi hành án hình sự năm 2025 và Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú năm 2025 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026; đồng thời việc tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, không tổ chức Công an cấp huyện làm tăng nhiệm vụ trực tiếp cho Công an cấp xã.

Khối lượng công việc của hệ lực lượng tăng cao. Theo báo cáo của Công an Thành phố, số đối tượng bị bắt, tạm giữ, tạm giam đưa vào các cơ sở giam giữ trong kỳ tăng 40,3% so với cùng kỳ năm 2025; đến cuối kỳ khảo sát các cơ sở giam giữ thuộc Công an Thành phố đang quản lý 11.223 người. Công an Thành phố đồng thời quản lý số lượng lớn người chấp hành án hình sự tại cộng đồng (10.389 người).

Tại Trại tạm giam số 1, thời điểm ngày 01/9/2026 đang quản lý 6.371 người, trong đó 5.936 người tại Trụ sở chính và 435 người tại các Phân trại tạm giam. Trại tạm giam số 2 đến ngày 31/8/2026 đang quản lý 4.852 người; riêng tháng 8/2026 quản lý 5.641 lượt đối tượng, tăng 39,7% so với cùng kỳ năm 2025. So với nhu cầu thực tế và quy mô được Bộ Công an phê duyệt theo Quyết định số 6122/QĐ-BCA-C11 ngày 16/7/2025 thì Công an Thành phố đang thiếu 4.406 chỗ giam giữ, trong đó Trại tạm giam số 1 thiếu 2.879 chỗ, Trại tạm giam số 2 thiếu 1.527 chỗ.

Tình hình trên tạo áp lực lớn đối với công tác phân loại, bố trí giam giữ, quản giáo, canh gác, y tế, hậu cần, cơ sở vật chất; đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác quản lý, giám sát người chấp hành án tại cộng đồng và người bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện pháp luật

Công an Thành phố đã chủ động tham mưu UBND Thành phố, triển khai các luật, nghị định, thông tư và văn bản hướng dẫn mới nhất là Luật số 127/2025/QH15, Luật số 128/2025/QH15; xây dựng các chương trình, kế hoạch, đặc biệt là 7 quy trình nghiệp vụ để quy định rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm; tổ chức quán triệt, tập huấn, kiểm tra, hướng dẫn đối với các cơ sở giam giữ và Công an cấp xã.

Công tác kiểm tra được quan tâm. Công an Thành phố đã tổ chức kiểm tra đột xuất công tác quản lý tạm giữ, tạm giam tại 9 Phân trại tạm giam; kiểm tra công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng và tái hòa nhập cộng đồng tại 05 Công an xã, phường để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh tồn tại, thiếu sót.

Qua khảo sát cho thấy các đơn vị đã có nhiều cố gắng trong việc chuyển đổi quy trình, hồ sơ, sổ sách và phân công nhiệm vụ khi các quy định pháp luật mới có hiệu lực từ ngày 01/7/2026; cơ bản bảo đảm hoạt động không bị gián đoạn trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện các quy định mới.

2. Công tác quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án phạt tù

Các Trại tạm giam đã cơ bản thực hiện việc tiếp nhận, phân loại, bố trí giam giữ; quản lý hồ sơ, thời hạn; thực hiện chế độ ăn, ở, mặc, chăm sóc y tế, thăm gặp, nhận quà, sinh hoạt văn hóa, giáo dục và các chế độ đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam, phạm nhân theo quy định.

Trong kỳ, PC10, Trại tạm giam số 1 và Trại tạm giam số 2 đã phục vụ 18 lượt kiểm sát trực tiếp của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố (PC10: 01 lượt, Trại tạm giam số 1: 04 lượt; Trại tạm giam số 2: 13 lượt); qua kiểm sát ban hành 16 kết luận (còn 02 kết luận đang dự thảo). Các đơn vị đã tổ chức quán triệt, phân công trách nhiệm, rà soát và khắc phục các tồn tại, thiếu sót; đến thời điểm báo cáo không còn kiến nghị chưa thực hiện hoặc đang thực hiện, không phát sinh kháng nghị. Công an Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị rút kinh nghiệm, xác định trách nhiệm của từng bộ phận và tăng cường tự kiểm tra nhằm phòng ngừa vi phạm.

Về giải quyết khiếu nại, tố cáo: theo báo cáo, Trại tạm giam số 1 và Trại tạm giam số 2 không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo trong công tác quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự trong kỳ khảo sát. Đề nghị tiếp tục duy trì việc tiếp nhận, phân loại, xử lý và theo dõi đơn thư theo đúng thẩm quyền, bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo của người bị tạm giữ, người bị tạm giam, phạm nhân và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Trại tạm giam số 2 trong kỳ không xảy ra trường hợp đối tượng giam giữ trốn hoặc chết do tự sát; công tác quản lý, giáo dục, phòng ngừa vi phạm được

tăng cường. Trong điều kiện lưu lượng giam giữ cao, đơn vị đã duy trì an ninh, an toàn cơ sở giam giữ và chủ động phát hiện, ngăn chặn một số trường hợp có nguy cơ tự sát.

Trại tạm giam số 1 đã xảy ra 01 trường hợp người bị tạm giam tự sát trong quá trình giám định tâm thần ngày 10/02/2026 và 01 trường hợp người bị tạm giữ bỏ trốn trong quá trình điều trị tại Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn ngày 30/3/2026, sau đó đã bắt lại vào ngày 01/4/2026. Đây là các vụ việc cần được nghiêm túc đánh giá về nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp phòng ngừa.

Thông qua tự kiểm tra, Trại tạm giam số 1 còn phát hiện 07 cán bộ quản giáo phụ trách trực tiếp buồng giam để can, phạm nhân cất giấu đồ vật cấm là thuốc lá, thuốc lào; trong đó 06 cán bộ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, 01 cán bộ bị đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

3. Công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng và thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

Đối với Công an 4 xã, phường được khảo sát, trong kỳ tiếp nhận mới 79 đối tượng quản lý, giám sát, giáo dục trên địa bàn; tổng số đối tượng trong diện quản lý tại thời điểm báo cáo là 458 đối tượng, trong đó: Án treo: 434; cải tạo không giam giữ: 16; hoãn/tạm hoãn chấp hành án phạt tù: 07; cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm chức vụ nhất định: 01 trường hợp.

Công an các xã, phường được khảo sát đã chủ động quán triệt, triển khai các văn bản mới, làm tốt vai trò tham mưu với UBND cấp xã, đồng thời chủ động tiếp nhận hồ sơ, triệu tập người chấp hành án, phổ biến quyền, nghĩa vụ; phân công cán bộ quản lý, giám sát, giáo dục; duy trì kiểm danh, kiểm diện, nhận xét định kỳ và phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ dân phố, gia đình trong quản lý, giáo dục đối tượng.

Công an xã Mỹ Đức, Công an xã Quang Minh đã bố trí cán bộ thực hiện công tác thi hành án hình sự và cấm đi khỏi nơi cư trú; duy trì hồ sơ, kiểm danh, kiểm diện và phối hợp với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Tuy nhiên Công an xã Mỹ Đức hiện chỉ có 01 cán bộ kiêm nhiệm lĩnh vực này, đồng thời phải thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nên việc quản lý, giám sát có thời điểm chưa thực sự sâu sát; cán bộ chưa được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực thi hành án hình sự.

Tại Công an xã An Khánh, việc tiếp nhận, quản lý người chấp hành án cơ bản được thực hiện tốt. Tuy nhiên đơn vị phản ánh còn tình trạng cơ quan tiến hành tố tụng chuyển lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hồ sơ và tài liệu có thời điểm chưa kịp thời; số cán bộ làm nhiệm vụ còn mỏng, kiêm nhiệm; việc phối hợp với một số đoàn thể, thôn, tổ dân phố có lúc còn hình thức. Dữ liệu giữa hồ sơ giấy và dữ liệu điện tử có trường hợp chưa đồng nhất; việc cập nhật thông tin biến động của đối tượng chưa thường xuyên, một số cán bộ còn lúng túng khi khai thác phần mềm.

Công an phường Thanh Xuân đã chủ động triển khai nhiệm vụ mới về thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; lập hồ sơ, thực hiện kiểm tra, giám sát và

phối hợp với cơ quan tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, khối lượng công việc tại địa bàn đông dân lớn; người chấp hành án thường xuyên đi làm ăn xa, thay đổi nơi cư trú gây khó khăn trong quản lý, xác minh và trao đổi thông tin giữa các địa phương.

Đối với 04 Công an xã, phường được khảo sát, từ 01/01/2026 đến 31/8/2026, có 04 đối tượng vi phạm nghĩa vụ, bỏ đi khỏi nơi cư trú, tái phạm tội, phạm tội mới, cụ thể: Công an phường Thanh Xuân: 02 trường hợp, Công an xã Mỹ Đức và Công an xã Quang Minh mỗi nơi 01 trường hợp.

4. Việc thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ

Việc triển khai Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND và Nghị quyết số 80/2025/NQ-HĐND được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng; qua báo cáo của các đơn vị không phát sinh trường hợp chậm, thiếu chế độ.

Chính sách hỗ trợ đã có tác động tích cực, góp phần động viên cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ có tính chất đặc thù, áp lực cao; nhất là lực lượng trực tiếp làm công tác quản lý giam giữ và Công an cấp xã trong điều kiện khối lượng nhiệm vụ tăng.

5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và chuyển đổi số

Công an Thành phố đã quan tâm bố trí kinh phí sửa chữa, cải tạo cơ sở giam giữ, nâng cấp hệ thống kiểm soát an ninh, camera, trang thiết bị; đồng thời triển khai các dự án đầu tư xây dựng, mở rộng Trại tạm giam số 1 và Trại tạm giam số 2. Tuy nhiên, nhu cầu thực tế còn rất lớn.

Tại Trại tạm giam số 1, tổng số chỗ giam giữ đã xây dựng là 3.221 chỗ, còn thiếu 2.879 chỗ so với nhu cầu và quy mô được phê duyệt, nhiều công trình được xây dựng từ lâu, một số hạng mục xuống cấp; một số camera, màn hình hiển thị chất lượng thấp, lỗi đường truyền ảnh hưởng đến việc giám sát tập trung. Số lượng người mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh truyền nhiễm, bệnh tâm thần, nghiện ma túy phải điều trị ngày càng tăng trong khi nhân lực và trang thiết bị y tế còn hạn chế.

Tại Trại tạm giam số 2, tổng số chỗ giam giữ đã xây dựng là 3.123 chỗ, còn thiếu 1.527 chỗ so với nhu cầu và quy mô được phê duyệt; 127 camera có chất lượng kém. Một số Phân trại được tiếp nhận từ cơ sở cũ, cơ sở vật chất và hệ thống kỹ thuật chưa đồng bộ.

Ở Công an cấp xã, điều kiện cơ sở vật chất chưa đồng đều. Công an phường Thanh Xuân, Công an xã An Khánh hiện mới bố trí 01 máy tính và 01 máy in sử dụng chung, chưa có máy scan, thiết bị lưu trữ và phương tiện kiểm tra chuyên dụng; nhu cầu bổ sung tủ hồ sơ chuyên dụng và điều kiện bảo đảm an toàn, bảo mật hồ sơ còn lớn.

Qua khảo sát cho thấy điều kiện cơ sở vật chất giữa các đơn vị chưa đồng đều và chưa tương xứng với khối lượng nhiệm vụ tăng thêm. Đối với hai Trại tạm giam, tình trạng thiếu chỗ giam giữ, một số hạng mục xuống cấp, camera chất lượng thấp, hạ tầng truyền dẫn và trang thiết bị y tế còn hạn chế đang tạo áp lực trực tiếp đối với công tác phân loại, quản lý, giám sát và bảo đảm an ninh, an toàn.

Đối với Công an cấp xã, cần quan tâm bổ sung máy tính, máy scan, thiết bị lưu trữ, tủ hồ sơ chuyên dụng và điều kiện bảo mật để thực hiện các nhiệm vụ mới được phân cấp.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Công tác quản lý giam giữ vẫn còn để xảy ra vụ việc ảnh hưởng đến an ninh, an toàn cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

(1). Việc xảy ra trường hợp người bị tạm giam tự sát trong thời gian giám định tâm thần và người bị tạm giữ bỏ trốn trong quá trình điều trị tại bệnh viện cho thấy vẫn còn sơ hở trong tổ chức canh gác, giám sát và quản lý đối tượng khi đưa ra ngoài cơ sở giam giữ.

Qua báo cáo của Trại tạm giam số 1, nguyên nhân chủ quan được xác định có việc một số cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm, chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, chưa thực hiện đầy đủ quy trình nghiệp vụ; việc nắm tình hình, diễn biến tâm lý đối tượng có thời điểm chưa kịp thời. Một số cấp ủy, chỉ huy chưa sâu sát trong kiểm tra, đôn đốc cán bộ thực hiện nhiệm vụ.

(2). Việc 07 cán bộ quản giáo để can, phạm nhân cất giấu đồ vật cấm cho thấy công tác kiểm tra buồng giam, kiểm soát vật cấm và quản lý cán bộ ở một số vị trí chưa bảo đảm yêu cầu.

2. Một số nội dung nghiệp vụ, hồ sơ còn hạn chế

(1). Qua kiểm sát, kiểm tra còn phát hiện một số thiếu sót về hồ sơ, sổ sách, nhận xét quá trình chấp hành nội quy; việc lựa chọn một số phạm nhân tham gia Ban tự quản chưa bảo đảm đầy đủ điều kiện; việc bàn giao giữa cán bộ quản giáo có thời điểm chưa chặt chẽ.

(2). Tại Công an cấp xã, việc ghi chép, cập nhật hồ sơ, dữ liệu có nơi chưa đầy đủ, chưa kịp thời; kỹ năng thực hiện các quy trình mới của một bộ phận cán bộ chưa đồng đều.

Bên cạnh kết quả đã khắc phục các kiến nghị của Viện kiểm sát, cần tiếp tục theo dõi việc duy trì kết quả khắc phục sau kiểm sát, tránh để tái diễn các thiếu sót đã được chỉ ra; đồng thời tăng cường tự kiểm tra, kiểm tra chéo hồ sơ và trách nhiệm của người đứng đầu. Việc không phát sinh khiếu nại, tố cáo trong kỳ là tín hiệu tích cực, nhưng vẫn cần duy trì đầy đủ cơ chế tiếp nhận, giải quyết, lưu trữ và kiểm soát thời hạn giải quyết theo quy định.

3. Việc phối hợp giữa các cơ quan có thời điểm chưa kịp thời

(1). Một số lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú được cơ quan tiến hành tố tụng chuyển đến Công an cấp xã chậm; cá biệt khi Công an cấp xã tiếp nhận thì thời hạn ghi trong lệnh đã hết hoặc gần hết.

(2). Một số bản án, quyết định và tài liệu liên quan đến đưa người bị kết án đi chấp hành án còn sai sót hoặc chuyển chậm, ảnh hưởng tiến độ hoàn thiện hồ sơ.

(3). Cơ chế phối hợp giữa cơ sở giam giữ và bệnh viện trong quản lý người bị tạm giữ, tạm giam, phạm nhân điều trị ngoài cơ sở giam giữ chưa thật

sự đồng bộ; nhiều cơ sở y tế chưa có khu vực điều trị riêng, làm tăng nguy cơ mất an ninh, an toàn.

4. Nhân lực và điều kiện bảo đảm nhiệm vụ chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu

(1). Khối lượng công việc tăng nhanh nhưng biên chế tại một số đơn vị còn hạn chế. Ở Công an cấp xã, cán bộ thực hiện công tác thi hành án hình sự phần lớn kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực khác nên việc quản lý, gặp gỡ, giáo dục từng trường hợp có thời điểm chưa sâu sát.

(2). Nhân lực y tế tại các cơ sở giam giữ còn hạn chế trong khi số người mắc bệnh nặng, bệnh truyền nhiễm, bệnh tâm thần và nghiện ma túy có chiều hướng tăng.

(3). Cơ sở vật chất tại các Trại, Phân trại còn thiếu, xuống cấp; hệ thống camera và hạ tầng truyền dẫn chưa đồng bộ. Trang thiết bị phục vụ quản lý hồ sơ, số hóa và kiểm tra tại Công an cấp xã còn thiếu.

5. Chuyển đổi số và quản lý dữ liệu còn bất cập

(1). Việc kết nối, cập nhật và khai thác dữ liệu giữa Công an Thành phố, cơ sở giam giữ và Công an cấp xã chưa thực sự đồng bộ. Một số thông tin giữa hồ sơ giấy và hệ thống điện tử chưa thống nhất; dữ liệu chưa được cập nhật kịp thời khi đối tượng thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc.

(2). Một số lĩnh vực vẫn phải tổng hợp báo cáo thủ công, chưa có phần mềm quản lý thống nhất, làm tăng thời gian xử lý và nguy cơ sai lệch số liệu.

IV. NGUYÊN NHÂN VÀ TRÁCH NHIỆM

1. Nguyên nhân khách quan

(1). Khối lượng người bị tạm giữ, tạm giam và người chấp hành án tại cộng đồng tăng cao; tính chất đối tượng ngày càng đa dạng, phức tạp.

(2). Các quy định mới của pháp luật mới có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, đồng thời với việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp tổ chức Công an địa phương, làm phát sinh nhiều nhiệm vụ mới trong thời gian ngắn.

(3). Một số cơ sở giam giữ được xây dựng từ lâu, quy mô và công năng không còn đáp ứng lưu lượng thực tế; kinh phí đầu tư các dự án lớn cần nhiều thời gian triển khai.

(4). Người chấp hành án tại cộng đồng thường xuyên thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc, đi làm ăn xa; địa bàn các xã, phường sau sắp xếp rộng, dân số đông, gây khó khăn cho công tác quản lý.

2. Nguyên nhân chủ quan

(1). Một bộ phận cán bộ chưa thực sự nêu cao tinh thần trách nhiệm, còn chủ quan, lơ là, mất cảnh giác; kỹ năng xử lý tình huống và nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm lý của đối tượng có lúc còn hạn chế.

(2). Công tác kiểm tra, đôn đốc của một số cấp ủy, chỉ huy có thời điểm chưa sâu sát; việc kiểm tra ở một số nơi còn hình thức, chưa kịp thời phát hiện và ngăn ngừa nguy cơ.

(3). Việc tập huấn, hướng dẫn một số nghiệp vụ mới chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ chưa đồng đều.

(4). Công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa một số cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên, kịp thời; chất lượng cập nhật, đối chiếu và tổng hợp số liệu chưa chặt chẽ.

3. Về trách nhiệm

(1). Đối với các vụ việc mất an ninh, an toàn đã xảy ra tại Trại tạm giam số 1, trách nhiệm trực tiếp trước hết thuộc cán bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ canh gác, quản lý, giám sát nhưng chưa thực hiện đầy đủ quy trình, thiếu cảnh giác; đồng thời có trách nhiệm của cấp chỉ huy trực tiếp trong công tác kiểm tra, đôn đốc, quản lý cán bộ. Những nội dung này cần tiếp tục được xem xét cụ thể trên cơ sở kết luận kiểm tra, xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

(2). Đối với những hạn chế về hồ sơ, sổ sách, cập nhật dữ liệu, trách nhiệm thuộc cán bộ trực tiếp được phân công và lãnh đạo đơn vị trong việc tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, chuẩn hóa nghiệp vụ.

(3). Đối với việc chuyển chậm lệnh, bản án, quyết định và tài liệu liên quan, cần xác định rõ trách nhiệm của cơ quan ban hành, chuyển giao và tiếp nhận hồ sơ tại từng vụ việc để có giải pháp khắc phục.

(4). Đối với các bất cập về cơ sở vật chất, trang thiết bị và phần mềm, ngoài trách nhiệm chủ động tham mưu, sử dụng hiệu quả nguồn lực của từng đơn vị còn có trách nhiệm của Công an Thành phố và các cơ quan có liên quan trong việc bố trí nguồn lực, triển khai các dự án và chuẩn hóa hệ thống quản lý.

V. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của Công an Thành phố, báo cáo của các phòng chức năng và Công an các xã, phường, Ban Pháp chế HĐND Thành phố có một số kiến nghị như sau:

1. Đối với các cơ quan Trung ương

(1). Đề nghị có hướng dẫn cụ thể về điểm b Khoản 2 Điều 14 của Luật Thi hành tạm giữ tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú về thu thập sinh trắc học; điểm c Khoản 1 Điều 15 Luật Thi hành tạm giữ tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú về tài liệu về kết quả sinh trắc học đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam, đồng thời trang cấp thiết bị để triển khai thực hiện theo quy định.

(2). Nghiên cứu ban hành đầy đủ, đồng bộ các nghị định, thông tư, quy trình nghiệp vụ, biểu mẫu, sổ sách hướng dẫn thực hiện Luật thi hành án hình sự năm 2025 (Luật số 127/2025/QH15) nhất là các nhiệm vụ được phân cấp cho Công an cấp xã.

(3). Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện về bộ máy, biên chế của các cơ quan tư pháp Thành phố Hà Nội, trong đó có Công an Thành phố nhằm đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan đơn vị.

2. Đối với UBND Thành phố

(1). Hiện Trụ sở Trại tạm giam số 1 đang đặt tại phường Xuân Phương, Hà Nội, theo quy hoạch Hà Nội 100 năm, đây sẽ là vùng lõi của Thủ đô, do đó về lâu dài đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo Công an Thành phố phối hợp với Sở Xây dựng nghiên cứu rà soát, nghiên cứu bố trí địa điểm xây dựng mới Trụ sở làm việc của Trại tạm giam số 1 đảm bảo quy mô, diện tích và phù hợp với cảnh quan, công trình dự án khác và quy hoạch 100 năm của Thủ đô.

(2). Chỉ đạo Sở Xây dựng, UBND xã Thường Tín phối hợp với Công an Thành phố xác định rõ mốc giới Trụ sở Trại tạm giam số 2 với dự án sân vận động Olympic và đường vành đai 4 để phục vụ sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất của Trại tạm giam số 2.

(3). Chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với Công an Thành phố xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ sở giam giữ và các bệnh viện trên địa bàn trong việc tiếp nhận, bố trí buồng bệnh, điều trị, quản lý, giám sát và bảo đảm an ninh, an toàn đối với người bị tạm giữ, tạm giam.

(4). Chỉ đạo Sở Tài chính bố trí nguồn lực đẩy nhanh các dự án xây dựng, mở rộng, sửa chữa Trại tạm giam số 1, Trại tạm giam số 2 và các phân trại tạm giam; ưu tiên các hạng mục trực tiếp liên quan đến an ninh, an toàn, y tế, phòng cháy chữa cháy và hệ thống camera giám sát đồng thời:

- Bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ cho cán bộ, chiến sĩ trực tiếp làm công tác quản lý, giam giữ người nước ngoài tại Trại tạm giam và Cơ sở lưu trú, ưu tiên các ngoại ngữ thường xuyên phát sinh trong thực tế. Qua đó, nâng cao khả năng giao tiếp, hướng dẫn, giải thích quyền và nghĩa vụ, thực hiện chế độ, chính sách và xử lý các tình huống phát sinh đối với người nước ngoài, khắc phục khó khăn do bất đồng ngôn ngữ;

- Nghiên cứu đề xuất bổ sung, nâng mức các chính sách cho số phụ nữ có thai, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi đang bị tạm giữ, tạm giam và thi hành án tại các Trại tạm giam thuộc Công an Thành phố và bổ sung áp dụng mức hỗ trợ cho các cháu dưới 36 tháng tuổi đang ở cùng mẹ tại các Trại tạm giam thuộc Công an Thành phố theo mức các cháu được hưởng khối Bảo trợ xã hội của Thành phố.

(5). Chỉ đạo Công an Thành phố phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng các phần mềm quản lý thi hành án hình sự tại cộng đồng, hỗ trợ tư pháp, quản lý kho vật chứng, đồ vật, tài liệu; số hóa hồ sơ và nghiên cứu ứng dụng AI, camera thông minh, sinh trắc học trong quản lý, giám sát.

(6). Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và Công an Thành phố quan tâm đầu tư trang thiết bị cho Công an cấp xã, nhất là máy tính, máy scan, tủ bảo mật, thiết bị lưu trữ và hạ tầng kết nối dữ liệu phục vụ nhiệm vụ mới được phân cấp.

Đồng thời, đề nghị rà soát, xác định danh mục và thứ tự ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất theo từng đơn vị, gắn với quy mô quản lý thực tế và yêu cầu nhiệm vụ sau sắp xếp; ưu tiên khắc phục tình trạng thiếu chỗ giam giữ, camera chất lượng kém, hạ tầng truyền dẫn chưa đồng bộ, trang thiết bị y tế còn thiếu và điều kiện làm việc, lưu trữ hồ sơ tại Công an cấp xã.

3. Đối với Công an thành phố Hà Nội

(1). Tiếp tục chỉ đạo rà soát, khắc phục triệt để những tồn tại, thiếu sót đã được cơ quan kiểm sát, kiểm tra và Đoàn khảo sát chỉ ra; xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với những vụ việc mất an ninh, an toàn và vi phạm quy trình nghiệp vụ, không để lặp lại.

Tiếp tục theo dõi riêng kết quả thực hiện từng kết luận, kiến nghị của Viện kiểm sát; định kỳ kiểm tra việc duy trì kết quả khắc phục, tổng hợp các dạng thiếu sót thường gặp để hướng dẫn chung trong toàn lực lượng. Thực hiện đầy đủ việc tiếp nhận, phân loại, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền; bảo đảm đúng trình tự, thời hạn và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

(2). Chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định tiếp nhận, phân loại và tổ chức giam giữ; tăng cường quản lý nhóm đối tượng đặc thù (người bị kết án tử hình, người nước ngoài); kiểm soát chặt chẽ về thời hạn giam giữ, công tác trích xuất; thực hiện đúng quy định về thi hành án phạt tù, giáo dục, giảm án và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng.

(3). Tăng cường kiểm tra đột xuất công tác canh gác, quản giáo, kiểm soát vật cấm, quản lý đối tượng điều trị tại bệnh viện; chú trọng kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu và chỉ huy trực tiếp.

(4). Tăng cường tập huấn chuyên sâu cho Công an cấp xã về Luật Thi hành án hình sự, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú và các quy trình, biểu mẫu mới; chú trọng kỹ năng quản lý người thường xuyên di biến động, xử lý vi phạm và sử dụng phần mềm quản lý.

(5). Đẩy nhanh xây dựng, nâng cấp hạ tầng và số hóa:

- Nghiên cứu đề xuất UBND Thành phố khảo sát mở rộng trụ sở Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp tại số 46 Lưu Quang Vũ, Yên Hòa, Hà Nội để đáp ứng yêu cầu công việc; sửa chữa, nâng cấp, mở rộng quy mô, diện tích kho vật chứng của CATP tại số 5 Ngọc Hồi đảm bảm yêu cầu thực tế và an ninh, an toàn vật chứng; sửa chữa, nâng cấp trụ sở Công an huyện Thanh Trì (cũ) số 81 Cổ Điển, xã Thanh Trì, Hà Nội để làm kho vật chứng mới.

- Tiếp tục rà soát tổng thể nhu cầu đầu tư, sửa chữa theo thứ tự ưu tiên, trước hết đối với các hạng mục trực tiếp liên quan đến an ninh, an toàn, y tế, phòng cháy, chữa cháy, hệ thống camera và hạ tầng số; đồng thời xác định rõ tiến độ các dự án mở rộng Trại tạm giam số 1, Trại tạm giam số 2 và việc cải tạo các Phân trại, tránh đầu tư dàn trải, bảo đảm khai thác hiệu quả sau đầu tư.

- Phối hợp với Sở Xây dựng nghiên cứu, đề xuất và báo cáo cấp có thẩm quyền về vị trí của Trại tạm giam số 1 để phù hợp với Quy hoạch tổng thể Thủ đô. Đồng thời khẩn trương phối hợp với Sở Tài chính để đảm bảo kinh phí trước mắt phục vụ công tác sửa chữa, cải tạo các hạng mục ưu tiên: sảnh khu nhà hành chính, mở rộng phòng xét xử trực tuyến, hệ thống thoát nước khu nhà ở và bếp ăn can, phạm nhân… tại Trại tạm giam 01.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở ngành Thành phố, UBND xã Thường Tín trong việc thực hiện dự án mở rộng, xây dựng mới khu giam Trại tạm giam số 2 để đáp ứng công tác quản lý giam giữ so với yêu cầu, thực trạng hiện; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và từng bước đầu tư xây dựng đồng bộ 04 Phân trại tạm giam thuộc Trại tạm giam số 2.

- Thực hiện chuyển đổi số, số hóa hồ sơ giam giữ, ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý tạm giữ, tạm giam, phần mềm căng tin, đăng ký thăm gặp phục vụ thuận tiện cho người dân và quản lý minh bạch; phối hợp vận hành thử nghiệm hệ thống AI camera kiểm soát an ninh; kết nối dữ liệu giữa PC10, cơ sở giam giữ và Công an cấp xã; hạn chế tối đa việc tổng hợp thủ công.

(6). Chủ động phối hợp ngành Y tế xây dựng cơ chế phối hợp cụ thể trong tiếp nhận, điều trị và bảo đảm an ninh, an toàn đối với người bị tạm giữ, tạm giam, phạm nhân điều trị tại bệnh viện; nghiên cứu bố trí khu vực điều trị phù hợp đối với trường hợp có nguy cơ cao.

(7). Tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND và Nghị quyết số 80/2025/NQ-HĐND; định kỳ đánh giá tác động của chính sách, bảo đảm kinh phí được sử dụng đúng đối tượng, đúng mục đích, công khai, minh bạch.

4. Đối với Trại tạm giam số 1

(1). Thực hiện nghiêm quy định tiếp nhận, phân loại và tổ chức giam giữ; tăng cường quản lý nhóm đối tượng đặc thù (người bị kết án tử hình, người nước ngoài); kiểm soát chặt chẽ về thời hạn giam giữ, công tác trích xuất; thực hiện đúng quy định về thi hành án phạt tù, giáo dục, giảm án và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng.

(2). Tăng cường quản lý cán bộ, kiểm tra việc chấp hành quy trình quản giáo, canh gác; kiên quyết xử lý các trường hợp để xảy ra vật cấm, thiếu trách nhiệm, lơ là, mất cảnh giác.

(3). Rà soát phương án quản lý, canh gác người bị tạm giữ, tạm giam khi khám chữa bệnh, giám định tâm thần ngoài cơ sở giam giữ; xác định cụ thể trách nhiệm từng vị trí, từng ca trực.

(4). Khắc phục đầy đủ các nội dung liên quan đến bàn giao giữa cán bộ quản giáo, nhận xét quá trình chấp hành nội quy, lựa chọn phạm nhân tham gia Ban tự quản và lưu trữ hồ sơ thăm gặp.

(5). Phối hợp với các phòng chức năng thuộc CATP đẩy nhanh đề xuất sửa chữa, nâng cấp hệ thống camera, đường truyền và Trung tâm kiểm soát an ninh; phối hợp triển khai dự án mở rộng khu giam giữ theo quy mô đã được phê duyệt.

5. Đối với Trại tạm giam số 2

(1). Thực hiện nghiêm quy định tiếp nhận, phân loại và tổ chức giam giữ; tăng cường quản lý nhóm đối tượng đặc thù (người bị kết án tử hình, biểu hiện thần kinh không bình thường); kiểm soát chặt chẽ về thời hạn giam giữ, công tác trích xuất; thực hiện đúng quy định về thi hành án phạt tù, giáo dục, giảm án và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng.

(2). Tiếp tục duy trì các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, phòng ngừa trốn, tự sát, tự thương và vi phạm nội quy trong điều kiện số lượng người giam giữ cao.

(3). Phối hợp với các phòng chức năng đẩy nhanh dự án mở rộng Trại, từng bước khắc phục tình trạng thiếu 1.527 chỗ giam giữ; ưu tiên sửa chữa các Phân trại xuống cấp.

(4). Rà soát, thay thế số camera chất lượng kém; bổ sung trang thiết bị y tế, phương tiện chuyên dụng và điều kiện bảo đảm tại kho vật chứng.

6. Đối với Công an xã Mỹ Đức, An Khánh, Quang Minh và Công an phường Thanh Xuân

(1). Bố trí cán bộ có năng lực, ổn định để theo dõi công tác thi hành án hình sự và cấm đi khỏi nơi cư trú; hạn chế thay đổi, kiêm nhiệm quá nhiều nhiệm vụ ảnh hưởng đến chất lượng quản lý.

(2). Rà soát toàn bộ hồ sơ, sổ sách và dữ liệu điện tử; bảo đảm thông tin "đúng, đủ, sạch, sống", kịp thời cập nhật các trường hợp thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc.

(3). Tăng cường gặp gỡ, kiểm tra, giám sát người chấp hành án; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, tổ dân phố, gia đình và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

(4). Đối với những trường hợp đi làm ăn xa, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, phải chủ động phối hợp Công an nơi đối tượng đến cư trú, làm việc, không để hình thành khoảng trống trong quản lý.

Trên đây là báo cáo của Ban Pháp chế HĐND Thành phố về kết quả khảo sát việc chấp hành pháp luật về thi hành án hình sự, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; chính sách hỗ trợ và điều kiện cơ sở vật chất tại một số đơn vị thuộc Công an thành phố Hà Nội../.

Nơi nhận:
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- Ban Nội chính Thành ủy;
- Công an Thành phố;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố;
- Các đơn vị được khảo sát;
- Lưu: VT, BPC.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN

Duy Hoàng Dương